

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2012/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phối hợp quản lý thuế theo phương pháp  
ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản  
quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 1511/CT-TTr ngày 14/9/2012 về việc ban hành Quyết định Quy định phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, (kèm theo Biên bản làm việc giữa Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính lập ngày 16/8/2012),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quyết định Quy định phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy định này quy định việc phối hợp quản lý Thuế giá trị gia tăng (GTGT), Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Thuế tài nguyên theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tài nguyên khoáng sản quý hiếm nêu tại Quy định này bao gồm: vàng (gồm cả khai thác khoáng sản khác có vàng đi kèm), bạc, thiếc, wolfram, antimoan, đá quý, đất hiếm.

2. Các cơ quan nhà nước tham gia phối hợp với cơ quan thuế (sau đây gọi chung là cơ quan phối hợp) gồm: UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Sở, ngành liên quan) trong quản lý thu thuế theo phương pháp ấn định thuế trong các trường hợp sau:

a) Người nộp thuế không phản ánh hoặc do đặc thù ngành nghề khai thác mà không có cơ sở và điều kiện để phản ánh được đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ dẫn đến không có đủ căn cứ để kê khai và xác định nghĩa vụ thuế.

b) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều 37 Luật Quản lý thuế.

#### **Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan thuế**

1. Ấn định thuế (mức tối thiểu/năm): Cơ quan thuế các cấp xác định số thuế phải nộp hoặc từng yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp và ban hành thông báo ấn định thuế (mức thuế tối thiểu/năm) đối với các cơ sở khai thác tài nguyên quý hiếm trên địa bàn toàn tỉnh để cơ quan thuế có cơ sở tạm thu trong năm.

2. Cơ quan Thuế quản lý thuế trực tiếp đối với các cơ sở khai thác trên địa bàn theo phân cấp. Cuối năm quyết toán thuế theo thực tế, nhưng tổng số thuế quyết toán năm không thấp hơn mức thuế tối thiểu đã ấn định (trừ trường hợp phải xác định lại mức thuế ấn định như qui định tại Khoản 4, Điều 4 Quy định này).

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Trao đổi thông tin, tài liệu**

1. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thường xuyên trao đổi với nhau các thông tin, tài liệu bằng cách liên hệ trực tiếp hoặc bằng văn bản về những chủ trương, chính sách mới, thủ tục hồ sơ cấp phép khai thác và tài liệu khác liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm.

Cơ quan phối hợp thông báo cho cơ quan thuế biết phòng chuyên môn trực tiếp được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác phối hợp để thuận lợi trong triển khai nhiệm vụ.

2. Trường hợp đột xuất, cơ quan thuế đề nghị cung cấp tài liệu, hồ sơ hoặc xin ý kiến làm cơ sở quản lý thuế thì cơ quan phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu, trả lời bằng văn bản với cơ quan thuế trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan thuế.

#### **Điều 4. Phối hợp ấn định thuế**

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi cơ sở khai thác (CSKT) được cấp phép khai thác khoáng sản, được tiếp tục gia hạn khai thác khoáng sản hoặc trong tháng 12 hàng năm (đối với đơn vị đã và đang được phép khai thác), Cục Thuế tỉnh thống nhất với các cơ quan phối hợp thành lập tổ công tác để tiến hành điều tra, khảo sát, lập hồ sơ ấn định thuế đối với các trường hợp nêu tại Điều 2 quy chế này. Tổ công tác gồm đại diện các cơ quan: Cục Thuế tỉnh (Tổ trưởng), Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, UBND huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan liên quan khác.

Mức thuế ấn định tối thiểu được xác định trên cơ sở thời điểm điều tra, khảo sát, gồm: sản lượng khoáng sản đã điều tra, khảo sát; giá tính thuế; tỷ lệ giá trị gia tăng và tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu do Cục Thuế ban hành và thuế suất thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định pháp luật .

Việc xác định sản lượng và giá tính thuế thực hiện theo nguyên tắc:

- Về sản lượng: không thấp hơn sản lượng đã được xác định trong Giấy phép khai thác khoáng sản từ dự án đầu tư đã được phê duyệt.

- Về giá tính thuế: giá tính thuế tài nguyên theo giá UBND tỉnh ban hành tại thời điểm quyết định ấn định thuế, giá tính thuế GTGT, TNDN theo tài liệu điều tra, khảo sát.

2. Trách nhiệm của cơ quan thuế: hướng dẫn trình tự phối hợp ấn định thuế; chuẩn bị điều kiện, phương tiện cho đoàn công tác làm việc; chủ trì trong điều tra, khảo sát làm cơ sở ấn định thuế theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

a) Sở Tài chính: chủ trì cùng các cơ quan phối hợp xác định giá tính thuế tài nguyên; giá tính thuế GTGT và giá tính thuế TNDN theo tài liệu điều tra, khảo sát.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì cùng các cơ quan phối hợp xác định sản lượng tính thuế; cung cấp và trao đổi tài liệu liên quan đến cấp phép khai thác, báo cáo và hồ sơ của cơ sở khai thác, tài liệu liên quan.

c) Sở Công Thương: phối hợp xác định hàm lượng quặng khoáng sản, sản lượng tính thuế.

d) UBND huyện, thành phố, thị xã: tham gia điều tra, khảo sát và ấn định thuế chỉ đạo các phòng, ban liên quan tích cực tham gia với cơ quan thuế trong quản lý thuế.

đ) Cơ quan liên quan khác: xác định chỉ tiêu cần thiết, cung cấp tài liệu liên quan phục vụ cho quá trình điều tra khảo sát, ấn định thuế.

4. Trường hợp xác định lại mức thuế đã ấn định:

Cơ sở khai thác được cấp phép khai thác trong năm không đủ 12 tháng; cơ sở khai thác đang được phép khai thác khoáng sản, nếu trong năm cấp có thẩm quyền yêu cầu dừng khai thác, đình chỉ khai thác hoặc do nguyên nhân bất khả kháng khác mà dẫn đến tổng thời gian khai thác thực tế dưới 12 tháng và thực sự làm giảm sản lượng khai thác thì Cục Thuế tỉnh chủ trì cùng các cơ quan phối hợp xem xét hồ sơ để xác định lại mức thuế đã ấn định cho từng trường hợp cụ thể.

Thời hạn xem xét xác định lại mức thuế ấn định: trong tháng 12 năm dương lịch hoặc 30 ngày kể từ ngày tạm dừng, ngày chấm dứt hoạt động khai thác tại mỏ (đối với mỏ đã hết thời hạn khai thác hoặc không được tiếp tục khai thác).

Xem xét lại mức thuế ấn định:

- Cơ sở khai thác có đơn đề nghị gửi cơ quan quản lý thuế, ngành liên quan kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan chuyên môn và UBND xã, UBND huyện nơi có mỏ khai thác.

- Nội dung xác nhận gồm: Thời gian được cấp phép khai thác trong năm, thời gian thực tế không hoạt động khai thác khoáng sản, căn cứ và số liệu về sản lượng giảm so với sản lượng đã ấn định, kèm theo các tài liệu chứng minh.

### **Điều 5. Trách nhiệm của cơ sở khai thác**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của UBND tỉnh về việc cấp phép khai thác, gia hạn khai thác hoặc thay đổi quy mô khai thác, cơ sở khai thác phải gửi cơ quan quản lý thuế trực tiếp toàn bộ hồ sơ liên quan đến dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ, thiết kế cơ sở (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định). Cơ sở khai thác có trách nhiệm phân tích rõ các chỉ tiêu liên quan đến hoạt động khai thác trong đề án và báo cáo cơ quan quản lý thuế trực tiếp đầy đủ tài liệu liên quan đến việc tính thuế theo qui định của Luật Quản lý thuế.

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

1. Cơ sở khai thác khoáng sản vi phạm pháp luật về thuế thì bị xử lý theo qui định của pháp luật.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Cục Thuế hướng dẫn thực hiện Quy định này. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì Cục Thuế tỉnh tổng hợp ý kiến các ngành, UBND cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo sửa đổi bổ sung Quy định cho phù hợp.

2. Các cơ sở khai thác có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các qui định cụ thể tại Quy định này.

3. Các cơ quan phối hợp, cơ quan liên quan tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý thuế trao đổi thông tin và có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế xác định cụ thể các chỉ tiêu: giá tính thuế, sản lượng; hàm lượng quặng khoáng sản thực tế khai thác; thời gian khai thác; thời gian ngừng hoạt động; thời gian bắt đầu thuê đất; diện tích đất thuê... để cơ quan thuế có căn cứ quản lý thuế.

UBND cấp huyện và UBND cấp xã chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong quản lý thuế đối với các cơ sở khai thác tài nguyên quý hiếm./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nhữ Văn Tâm**